

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP
Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 10-6-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Chí Thanh.

Ông Bùi Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 6 và ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 và theo Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Thi X, sinh năm 1984; Nơi sinh: Tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ, không xác định được năm sinh (chết) và con bà Lê Thi N, không xác định được năm sinh (chết); A, chị em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; có chồng tên Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1983 (chết); có hai người con, nhỏ sinh năm 2012 và lớn sinh năm 2007; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28-02-2023 bị Công an xã B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chưa nộp phạt nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Các người làm chứng:

- 1/. [Nguyễn Văn L](#), sinh năm 1975 (có mặt).
- 2/. [Phan Thi Ma R](#), sinh năm 1984 (có mặt).
- 3/. [Đinh Thi Kiều T](#), sinh năm 1975 (vắng mặt).
- 4/. [Phạm Thi L1](#), sinh năm 1972 (vắng mặt).
- 5/. [Trần Bích T1](#), sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng cư trú: [Áp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp](#).

- 6/. [Nguyễn Văn N2](#), sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cư trú: [Áp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp](#).

Người chứng kiến: [Trần Văn H](#), sinh năm 2004 (vắng mặt).

Cư trú: [Áp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28-02-2023, bị cáo [Lê Thị X](#) bị [Công an xã B](#) ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chưa nộp phạt xong và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 25-10-2024 đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy [Công an huyện T](#) (nay là đội Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Đ](#)) phối hợp với [Công an xã B](#) bắt tụ điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức chơi bài binh 06 lá tại ngôi nhà hoang thuộc [áp C, xã B, huyện T](#), gồm bị cáo [Lê Thị X](#) và [Đinh Thi Kiều T](#), [Phan Thi Ma R](#), [Trần Bích T1](#), [Phạm Thi L1](#), [Nguyễn Văn L](#) cùng tang vật gồm: 03 bộ bài tây, loại 52 lá trong đó: 01 bộ đã qua sử dụng; 02 bộ chưa qua sử dụng và Tiền Việt Nam 170.000 đồng nên Công an tiến hành lập biên bản vụ việc.

Quá trình điều tra, [Phan Thi Ma R](#), [Đinh Thi Kiều T](#), [Phạm Thi L1](#) và [Nguyễn Văn L](#) thừa nhận tham gia đánh bạc cùng bị cáo [Lê Thị X](#) mỗi ván đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, khi chơi được khoảng 03 ván, chưa có kết quả ăn thua thì bị lực lượng Công an bắt.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 03 bộ bài tây loại 52 lá, trong đó: 01 bộ đã qua sử dụng; 02 bộ chưa qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 170.000 đồng thu tại chiếu bạc.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKSTH ngày 29-4-2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo [Lê Thị X](#) về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo [Lê Thị X](#) thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật và bị cáo trình bày hiện nay bị cáo đang sống chung với hai người con, có một người con đã trưởng thành đang đi làm có thu thập và có thể lo cho người con nhỏ.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo [Lê Thị X](#) về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo [Lê Thị X](#) đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; đang nuôi con nhỏ; có chồng tên [Nguyễn Thanh N1](#) là người khuyết tật (đã chết vào ngày 12-5-2025); có ông ngoại tên [Lê Văn Đ1](#) được Chủ tịch Nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì và Thủ tướng Chính phủ tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy; bà ngoại tên [Lê Thị Đ2](#) được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Lê Thị X](#) mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với [Nguyễn Văn N2](#) và [Trần Bích T1](#) không có tham gia đánh bạc cùng bị cáo [Lê Thị X](#) nên không xem xét xử lý.

Đối với [Phan Thi Ma R](#), [Đinh Thi Kiều T](#), [Phạm Thi L1](#) và [Nguyễn Văn L](#) có hành vi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền cùng với bị cáo [Lê Thị X](#) nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, [Công an xã B](#) ra quyết định xử phạt hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 170.000 đồng, hiện được gửi tại [Ngân hàng N3 chi nhánh huyện T](#) qua số tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây loại 52 lá. Trong đó: 01 bộ đã qua sử dụng và 02 bộ chưa qua sử dụng, hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại nói lời sau cùng: Bị cáo [Lê Thị X](#) xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo để về nuôi con và trả nợ cho Nhà nước và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện T](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh 06 lá loại bài tây 52 lá của bị cáo [Lê Thị X](#) khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; lời khai của các người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội được thể hiện khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 25-01-2024, bị cáo [Lê Thị X](#) cùng với [Đinh Thị Kiều T](#), [Phan Thị Ma R](#), [Phạm Thị L1](#), [Nguyễn Văn L](#) đang tham gia đánh bạc với hình thức đánh bài binh 06 lá loại bài tây 52 lá thì bị [Công an xã B](#) phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy [Công an huyện T](#) (nay là cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Đ](#)) đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, hành vi của bị cáo [Lê Thị X](#) đã vi phạm khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Mặc dù số tiền bị cáo [Lê Thị X](#) sử dụng để đánh bạc lần này chưa đủ định lượng từ 5.000.000 đồng trở lên, tuy nhiên bị cáo [Lê Thị X](#) đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, chưa nộp phạt xong và chưa hết thời hạn được coi là

chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 18 tuổi đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc chưa nộp phạt và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo không chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi bị cáo cư trú. Đánh bạc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, ảnh hưởng nếp sống văn minh của xã hội và là tệ nạn của xã hội nên Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung, nên áp dụng hình phạt chính là phạt tù đối với bị cáo. Nhưng Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo trong việc lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo [Lê Thị X](#) đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; đang có con nhỏ 13 tuổi; có ông ngoại tên [Lê Văn Đ1](#) được Chủ tịch Nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì và Thủ tướng Chính phủ tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy; bà ngoại tên [Lê Thị Đ2](#) được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử dưới khung hình phạt cho bị cáo là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy tại phiên tòa luận tội của Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo làm thuê, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo, là phù hợp theo quy định pháp luật.

Đối với [Nguyễn Văn N2](#) và [Trần Bích T1](#) không có tham gia đánh bạc cùng bị cáo [Lê Thị X](#) nên không xem xét xử lý, là phù hợp theo quy định pháp luật.

Đối với [Phan Thị Ma R](#), [Đinh Thị Kiều T](#), [Phạm Thị L1](#) và [Nguyễn Văn L](#) có hành vi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền cùng với bị cáo [Lê Thị X](#) nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, [Công an xã B](#) ra quyết định xử phạt hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng, là phù hợp theo quy định pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 170.000 đồng, hiện được gửi tại [Ngân hàng N3 chi nhánh huyện T](#) qua số tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây loại 52 lá. Trong đó: 01 bộ đã qua sử dụng và 02 bộ chưa qua sử dụng, hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo [Lê Thị X](#) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tuy nhiên như đã nhận định trên, thiết nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo [Lê Thị X](#) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo [Lê Thi X](#) 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 170.000 đồng.

(Hiện được gửi tại [Ngân hàng N3 chi nhánh huyện T](#) qua số tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây loại 52 lá. Trong đó: 01 bộ đã qua sử dụng và 02 bộ chưa qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08-5-2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Đ](#) và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo [Lê Thi X](#) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10-6-2025).

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp.
- VKSND tỉnh Đồng Tháp.
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp.
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Tháp.
- VKSND huyện Tân Hồng.
- Phân TTG khu vực huyện Tân Hồng.
- CC THADS huyện Tân Hồng.
- Ủy ban nhân dân xã Bình Phú.
- Công an xã Bình Phú.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vũ Bình

